



Số: 56 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 3 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và ước tình hình thực hiện  
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I năm 2022;  
phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2022**

**(Báo cáo tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 và  
Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII)**

### **I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH**

Trong quý I năm 2022, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh), Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; triển khai thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát động phong trào Thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để việc giải ngân đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định; tiếp tục thực hiện các giải pháp xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đôn đốc công tác lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040, điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong và xây dựng Đề án về cơ chế, chính sách phát triển Khu Kinh tế Vân Phong theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục khắc phục hậu quả các sai phạm sau kiểm tra, thanh tra. Chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng, chống thiên tai và phòng, chống cháy nổ trên địa



bàn tỉnh. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chuẩn bị chu đáo, kịp thời cho Nhân dân đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; ngay sau kỳ nghỉ Tết, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tập trung ngay vào công việc để thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, các hoạt động kinh tế - xã hội, tạo khí thế phấn khởi ngay từ đầu năm để thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2022. Chuẩn bị các nội dung phục vụ Kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII và Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10.

Ngoài thời gian xử lý các công việc thường xuyên theo chương trình công tác; trong quý I năm 2022, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự 201 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có các cuộc họp đáng chú ý: Họp Ban Chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch COVID-19, tiến độ triển khai thực hiện Chiến dịch tiêm chủng vắc - xin; triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030; làm việc với Ban Chỉ đạo Quốc gia về phát triển điện lực; hội nghị tổng kết năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022 của một số sở, ngành; đánh giá công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và triển khai kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2022; triển khai dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột; về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, điều kiện tách thửa, hợp thửa theo từng loại đất; làm việc với Bộ Tư lệnh Quân khu 5 để thống nhất chủ trương sử dụng đất quốc phòng vào hoạt động kinh tế; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, vay vốn ADB; tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2021 và triển khai công tác năm 2022; kiểm tra, sát hạch đối với người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức tại các sở ngành và địa phương; Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2021; Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 và phát động phong trào thi đua năm 2022...Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Hội nghị về chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hoà - Buôn ma Thuột; Hội nghị toàn quốc Tổng kết 20 năm Nghị quyết 13 về kinh tế tập thể và Tổng kết 10 năm Luật Hợp tác xã; Hội nghị trực tuyến với các địa phương về công tác quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050...; tham dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh. Đáng chú ý, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tham dự cuộc họp của Bộ Chính trị tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận 53-KL/TW ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tham dự các cuộc họp do Bộ, ngành Trung ương liên quan về xây dựng thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm

nhìn đến năm 2045; chuẩn bị nội dung, phục vụ chu đáo đoàn công tác của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đến thăm và làm việc với tỉnh Khánh Hòa.

Trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tham gia các hoạt động liên quan (dự Hội nghị tổng kết công tác báo chí và gặp mặt, chúc Tết các phóng viên báo chí trên địa bàn tỉnh; gặp mặt, chúc Tết các cán bộ khoa học tiêu biểu, các huấn luyện viên, vận động viên tiêu biểu, các văn nghệ sĩ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh; gặp mặt, chúc Tết các học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh; gặp mặt, tặng quà, chúc Tết công nhân; thăm, tặng quà Tết tại một số xã miền núi; thăm, chúc Tết các đơn vị, gia đình chính sách, tổ chức, cá nhân tiêu biểu, các đồng chí nguyên Lãnh đạo tỉnh, cán bộ và nhân dân huyện Trường Sa; dự Lễ Khai mạc, bế mạc Hội Hoa Xuân Nha Trang 2022; kiểm tra công tác trực chiến, công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong dịp tết Nguyên đán; gặp mặt khách quốc tế và kiều bào, dự Lễ ra quân đầu Xuân thi đua Lao động, sản xuất tại một số đơn vị sản xuất, kinh doanh; dự Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn bác Hồ”,...).

Trong quý I năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành 04 quyết định quy phạm pháp luật; 707 quyết định cá biệt; 06 chỉ thị; 99 thông báo kết luận cuộc họp; 45 báo cáo và 2.111 văn bản hành chính khác. Một số văn bản ban hành đáng chú ý: Quy định quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; Quy định về phân cấp tuyển dụng, xử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Khánh Hoà; Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hoà; Chỉ thị về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón tết nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Chỉ thị về việc tăng cường công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người điều trị COVID-19 (F0), cách ly y tế (F1) đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại nhà, trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hoà năm 2022; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Ngành du lịch Khánh Hoà năm 2022; Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021-2025; Triển khai kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; Điều chỉnh thời gian thực hiện tại các Quyết định phê duyệt Phương án tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm tại dự án Khu biệt thự cao cấp Ocean View Nha Trang; Thỏa thuận hướng tuyến đường dây các dự án Khôi phục khả năng vận hành các

đường dây 110kV trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường trước tình hình ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và xung đột vũ trang U-crai-na; Triển khai các chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; Triển khai công tác đối ngoại năm 2022 của tỉnh Khánh Hoà,...

## **II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2022**

### **1. Các chỉ tiêu tổng hợp**

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GRDP theo ngành kinh tế tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,2%, khu vực dịch vụ tăng 8,5%.

### **2. Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I năm 2022 ước tăng 12,46% so cùng kỳ năm trước. Sau hai năm ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã dần khôi phục trở lại, một số ngành chủ lực của tỉnh đã có sự tăng trưởng đáng kể như chế biến thủy sản, sản xuất và phân phối điện. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có chỉ số sản xuất công nghiệp quý I năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước như: điện sản xuất tăng 13,1%; bia các loại tăng 12,7%; thủy sản đông lạnh tăng 36,9%; đường các loại tăng 14,7%; đóng tàu tăng 33%; thuốc lá điều tăng 2,3%; Nước yến và Nước bổ dưỡng khác tăng 8,2%;...

Trong quý I/2022, các doanh nghiệp trong khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp đã hoạt động trở lại. UBND tỉnh cũng đã quyết liệt chỉ đạo các ngành tập trung rà soát, giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các Khu, Cụm công nghiệp hiện có như: Hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, các Cụm công nghiệp Sông Cầu, Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân,...; tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh như các nhà máy sản xuất tại CCN Trảng É, CCN Diên Phú-VCN, nhằm tạo động lực phát triển sản xuất công nghiệp của tỉnh.

### **3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu**

Hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh bắt đầu dần hồi phục trở lại sau hơn hai năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, đặc biệt là ngành du lịch, kinh doanh khách sạn đã có những tín hiệu tích cực. Bên cạnh đó, toàn tỉnh đã chuyển sang trạng thái bình thường mới nên nhu cầu mua sắm tăng cao, nhất là thời điểm trước Tết. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I năm 2022 ước đạt 18.650,8 tỷ đồng, tăng 7,1% so cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý I năm 2022 ước đạt 340,7 triệu USD, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Tàu biển ước giảm 7,6%; hàng thủy sản ước tăng 46,4% (do sự phục hồi kinh tế ở các nước Châu Âu, đơn hàng xuất khẩu mặt hàng thủy sản tăng); cà phê ước giảm 19,6%;...

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa quý I năm 2022 ước đạt 212,4 triệu USD, tăng 56,2% so với cùng kỳ năm trước, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như: nguyên liệu thủy sản ước tăng 66,7%; máy móc thiết bị phụ tùng ước tăng 27,9%; sắt thép, kim loại khác ước tăng 191%.

Sự kiện chào đón những vị khách du lịch đầu tiên xông đất Khánh Hòa trong ngày đầu năm đã khởi đầu cho chuỗi các hoạt động, sự kiện kích cầu, quảng bá, xúc tiến du lịch năm 2022. Theo đó, ngành du lịch Khánh Hòa đã đạt những tín hiệu đáng mừng trong dịp Tết nguyên đán khi thu hút một số lượng lớn khách du lịch nội địa và quốc tế đến Khánh Hòa Bên cạnh đó, Cục Hàng không Việt Nam đã thông báo đến các nước về việc Việt Nam không hạn chế khai thác các chuyến bay thương mại quốc tế từ ngày 15/2/2022, là cơ hội thuận lợi đối với ngành du lịch tỉnh Khánh Hòa trong việc thu hút khách quốc tế. Hiện nay, các cơ sở lưu trú du lịch và các khu du lịch lớn trên địa bàn tỉnh đã dần hoạt động trở lại, chuẩn bị điều kiện sẵn sàng đón khách du lịch trong trạng thái bình thường mới, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Doanh thu du lịch ước tính quý I năm 2022 đạt 1.330,7 tỷ đồng, tăng 55,3% so cùng kỳ năm trước, số lượt khách lưu trú đạt 254,5 nghìn lượt, tăng 12,3% so với cùng kỳ, với 659,6 nghìn ngày khách lưu trú, tăng 29,4% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế đạt 14,1 nghìn lượt, tăng 50,1% so với cùng kỳ, với 69,6 nghìn ngày khách lưu trú, tăng 43,9% so với cùng kỳ.

Cục Quản lý thị trường tỉnh đã phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trước và sau Tết Nguyên đán về tình hình vi phạm vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất buôn bán hàng giả, gian lận thương mại và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh ăn uống, chế biến thực phẩm từ gia súc, gia cầm tập trung vào các thị trường trọng điểm và những nhóm hàng có nhu cầu tiêu thụ lớn trong dịp Tết như: Bánh mứt, kẹo, hoa quả, lương thực, thực phẩm, đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực, văn hóa phẩm đồi trụy, mê tín dị đoan, quần áo may sẵn, rượu ngoại, bia, thuốc lá, xăng dầu, đồ điện tử, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm công nghệ, hàng điện lạnh... Tích cực kiểm soát chặt việc chấp hành pháp luật về giá, niêm yết giá và bán hàng hóa theo giá niêm yết, ngăn chặn các hành vi đầu cơ tích trữ găm hàng và tự ý tăng giá bất hợp lý.

#### **4. Sản xuất nông, lâm, thủy sản**

##### **a) Trồng trọt:**

Sản xuất nông nghiệp trong quý I/2022 chủ yếu tập trung chăm sóc và thu hoạch cây hàng năm vụ Đông Xuân 2021-2022. Tính đến thời điểm 15/3/2022, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2021-2022 ước đạt 33.150,8 ha, bằng 46,8% kế hoạch, giảm 2,8% so với cùng kỳ, trong đó cây lương thực ước đạt 21.014 ha, bằng 41,5% kế hoạch, giảm 0,2% so với cùng kỳ; cây chất bột có củ ước đạt 1.499,8 ha, bằng 47,7% kế hoạch, tăng 1,4% so với cùng kỳ; cây thực phẩm ước đạt 2.052,7 ha, bằng 37,6% kế hoạch, tăng 3,9% so với cùng kỳ do nhu cầu về hàng thực phẩm rau màu tăng; cây công nghiệp hàng năm ước đạt 7.959,4 ha, bằng 68,5% kế hoạch, giảm 10,7% so với cùng kỳ chủ

yếu diện tích trồng mía giảm 10,7% do việc sản xuất mía mang lại hiệu quả kinh tế thấp nên người dân chuyển sang cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

Về tình hình chuyển đổi cây trồng: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 23/3/2021 về việc chuyển đổi cây trồng tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Theo kế hoạch, trong năm 2022 toàn tỉnh thực hiện chuyển đổi 1.035 ha diện tích trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao. Ước tính đến ngày 15/3/2022, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi 50 ha diện tích trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao.

#### b) Chăn nuôi:

Lực lượng thú y phối hợp chặt chẽ các địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm, cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y; kết hợp với công tác kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật và bảo đảm an toàn trong vận chuyển. Thường xuyên giám sát dư lượng các chất độc hại đối với sản phẩm động vật thủy sản nuôi, giám sát tình hình sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuyên truyền hướng dẫn cho các cơ sở khi mua động vật giết mổ phải có nguồn gốc rõ ràng; sửa chữa khắc phục điều kiện trang thiết bị giết mổ đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y; vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh.

#### c) Lâm nghiệp:

Sản xuất lâm nghiệp trong quý I chủ yếu tập trung chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng, đồng thời ươm giống cây lâm nghiệp chuẩn bị cho kế hoạch trồng rừng năm 2022. Trong quý I năm 2022, ước thực hiện chăm sóc rừng với diện tích 35,00 ha, đạt 1,4% kế hoạch; trồng được 10,42 nghìn cây phân tán, đạt 1,1% kế hoạch; khai thác 28,58 ha với sản lượng gỗ khai thác là 7.560 m<sup>3</sup>.

Công tác triển khai thực hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản: Lực lượng Kiểm lâm đã phối hợp chủ rừng và các đơn vị liên quan phát hiện, lập hồ sơ xử lý 81 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp<sup>1</sup>.

#### d) Thủy sản:

Tổng sản lượng thủy sản quý I năm 2022 ước đạt 27,52 nghìn tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác được 23,32 nghìn tấn, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng thủy sản nuôi

<sup>1</sup> Trong đó: Phá rừng trái pháp luật 04 vụ; diện tích thiệt hại 5.751 m<sup>2</sup> rừng sản xuất; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 01 vụ, không xác định được đối tượng vi phạm 76 vụ. Số vụ đã xử lý: 25 vụ, trong đó: Xử lý hành chính 21 vụ, xử lý hình sự: 04 vụ (đã chuyển Công an để tiếp tục điều tra). Chưa xử lý 56 vụ nguyên nhân do đang thực hiện xác định người vi phạm chưa đủ thời hạn để ra quyết định tịch thu. Lâm sản tịch thu 42,163 m<sup>3</sup> gỗ các loại (17,749 m<sup>3</sup> gỗ tròn; 24,414 m<sup>3</sup> gỗ xẻ hộp); Phương tiện tịch thu 03 máy móc và phương tiện các loại; tiền thu sau xử lý nộp ngân sách Nhà nước 658.000.000 đồng.

trồng 4,19 nghìn tấn, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.832 ha, giảm 21,2 % so với cùng năm trước.

Trong quý I/2022, hoạt động khai thác và nuôi trồng trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Trong khai thác, nguồn lợi thủy sản đang dần suy giảm, chi phí cho mỗi chuyến biển (chi phí xăng dầu, chi phí nhân công...) ngày càng tăng dẫn đến hiệu quả khai thác không cao, nhiều tàu cá thua lỗ, tạm ngưng hoạt động và nằm bờ. Bên cạnh đó, dịch bệnh COVID-19 làm nguyên liệu, chi phí đầu vào (thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản,...) tăng cao tác động đến hoạt động đầu tư, sản xuất của người nuôi trồng thủy sản nên diện tích nuôi trong quý I/2022 giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Về công tác chống khai thác IUU: đã triển khai các biện pháp trọng tâm chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tổ chức thực hiện kiểm soát tàu cá ra, vào cảng và kiểm soát sản lượng lên bến tại Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá đặt tại các cảng trên địa bàn tỉnh, trong quý I/2022 số lượt tàu được kiểm tra kiểm soát 982 lượt/ 1.314 tấn. Tiếp tục vận động, hướng dẫn ngư dân trang bị, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên theo đúng lộ trình đến nay đã lắp đặt cho 682/703 tàu cá. Trang bị, xây dựng hệ thống trang thiết bị của hệ thống giám sát tàu cá để phục vụ cho hoạt động giám sát tàu cá và công tác cứu hộ, cứu nạn đối với tàu cá. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra các phương tiện tàu cá hoạt động khai thác thủy sản trên biển.

Về công tác giám sát vùng nuôi: Thường xuyên thực hiện công tác giám sát vùng nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; kịp thời hướng dẫn các địa phương, ngư dân về lịch thời vụ nuôi tôm; hướng dẫn, tăng cường quản lý nuôi thủy sản, các đối tượng nuôi chủ lực và các biện pháp nuôi trồng thủy sản trong thời tiết nắng nóng hiện nay.

#### e) Thủy lợi:

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, có tổng cộng 28 hồ chứa thủy lợi (với tổng dung tích khoảng 214 triệu m<sup>3</sup>); sau mùa mưa lũ năm 2021, các hồ chứa nước thủy lợi đã tích đủ nước đạt dung tích khoảng 87 % so với dung tích thiết kế (đặc biệt một số hồ lớn như: hồ Hoa Sơn đạt dung tích 100%, hồ Đá Bàn đạt dung tích 84%, hồ Suối Dầu đạt dung tích 98%) đã đảm bảo phục vụ cung cấp nước tưới cho khoảng 17.000 ha diện tích đất trồng lúa vụ Đông Xuân năm 2022.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước vận hành, điều tiết hợp lý, địa phương hướng dẫn người dân có biện pháp tưới tiết kiệm nước để đảm bảo cấp nước phục vụ tưới cho sản xuất lúa vụ Hè Thu năm 2022.

### **5. Tài chính - Ngân hàng**

Thu ngân sách nhà nước quý I năm 2022 ước đạt 4.285,4 tỷ đồng, bằng 35,7% dự toán và bằng 101,5% cùng kỳ năm trước; trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được 1.120 tỷ đồng, bằng 54% dự toán và bằng 160,4% cùng kỳ;

thu nội địa được 3.165,4 tỷ đồng, bằng 31,8% dự toán và bằng 89,8% so cùng kỳ; với các khoản thu như: Thu từ DNNN trung ương đạt 25% dự toán; thu từ DNNN địa phương đạt 30,8% dự toán; thu ngoài quốc doanh đạt 32,9% dự toán; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 33% dự toán.

Thu nội địa quý I/2022 giảm so với cùng kỳ chủ yếu do các nguyên nhân sau: (i) Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19 từ tháng 5/2021, đến nay các doanh nghiệp vẫn đang trong quá trình khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh và chưa thể phục hồi so với quý I năm 2021; (ii) Theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị một số giải pháp miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh trong quý III, quý IV năm 2021. Vì vậy, đối với các khoản thuế nộp thừa năm 2021 sẽ được khấu trừ trong quý I năm 2022 và làm giảm thu NSNN so với cùng kỳ; (iii) Do hoạt động kinh doanh của một số doanh nghiệp lớn giảm<sup>2</sup>, như Tổng công ty Khánh Việt và Công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa.

Chi cân đối ngân sách quý I năm 2022 ước đạt 2.812,5 tỷ đồng, bằng 26,5% kế hoạch, trong đó chi thường xuyên đạt 1.507,9 tỷ đồng, bằng 22% kế hoạch.

Các Chi nhánh tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn vay sản xuất, kinh doanh hàng hóa phục vụ Tết góp phần bình ổn thị trường; đảm bảo thanh khoản, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu tiền mặt, thanh toán cho các thành phần kinh tế trong dịp Tết; tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Đến cuối tháng 3/2022, huy động vốn toàn tỉnh ước đạt 101.300 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 4.132 tỷ đồng với 4,25%, so với cùng kỳ tăng 11.947 tỷ đồng với 13,37%. Dư nợ cho vay ước đạt 105.400 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 3.310 tỷ đồng với 3,24%, so với cùng kỳ tăng 8.454 tỷ đồng với 8,72%. Doanh số cho vay 03 tháng đầu năm ước đạt 39.021 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 24,74%. Vốn tín dụng tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến 31/01/2022, đạt 53.916 tỷ đồng, chiếm 52,07% tổng dư nợ.

## **6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp**

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh thu hút được 02 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn đăng ký đầu tư là 299,7 tỷ đồng<sup>3</sup> (cùng kỳ năm 2021,

<sup>2</sup> Đối với Tổng công ty Khánh Việt và công ty TNHH MTV Yên Sào Khánh Hòa đã nộp trước các khoản thuế vào cuối năm 2021 do đó trong quý 01/2022 không phát sinh khoản thu thuế của tháng 12/2021. Đồng thời, theo kế hoạch của Tổng công ty Khánh Việt năm 2022 sản lượng thuốc lá giảm so với năm 2021 do việc chuyển hàng tồn kho thuốc lá năm 2021 sang năm 2022.

<sup>3</sup> Các dự án: Nhà máy nước giải khát cao cấp Yên sào Khánh Hoà với tổng vốn đăng ký đầu tư 220 tỷ đồng; Nhà máy cơ khí Năng ban mai với tổng vốn đăng ký đầu tư 79,8 tỷ đồng. Bên cạnh đó, dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Dốc Đá Trắng của Công ty CP Viglacera với tổng vốn đăng ký đầu tư 1.800 tỷ đồng tại địa bàn KKT Vân Phong đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.



toàn tỉnh thu hút được 04 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư là 127,7 tỷ đồng); cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 681 doanh nghiệp, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký là 5.981,3 tỷ đồng, tăng 144,1% so với cùng kỳ lần so với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 846 doanh nghiệp, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước.

Quý I/2022, các chủ đầu tư tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và triển khai giải ngân kế hoạch vốn năm 2022. Đến hết ngày 31/3/2022, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 ước đạt 14,2%; chi tiết giải ngân theo từng nguồn vốn như sau: (i) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm: nguồn XDCB tập trung, Nguồn vốn từ nguồn thu tiền SDD, Nguồn vốn từ nguồn thu XSKT) giải ngân đạt 15% kế hoạch; (ii) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước): giải ngân đạt 19% kế hoạch; (iii) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương) giải ngân đạt 3% kế hoạch; (iv) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn này là vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) giải ngân đạt 2,3%.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước có tính chất lan toả, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Cải tạo, nâng cấp kênh chính Nam hồ chứa Cam Ranh và kênh chính hồ chứa Suối Dầu (ADB8); Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8); Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang; Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang; Đường Tỉnh lộ 2 (ĐT.635), đoạn từ Cầu Hà Dừa đến Cầu Đôi; Đường Tỉnh lộ 3; Bệnh viện đa khoa Nha Trang; Bệnh viện Ung bướu; Đường D30 - Kết nối đường 23 tháng 10 với đường Võ Nguyên Giáp; Đường giao thông từ QL1A đến Đầm Môn; Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, kè bờ hữu sông Cái và kè bờ sông Cái qua xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang;...

Đồng thời, tỉnh đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trung ương triển khai đầu tư các dự án giao thông trọng điểm quốc gia như: công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 và đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện GPMB, tái định cư thực hiện Dự án Xây dựng 1 số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua địa phận tỉnh Khánh Hòa; xây dựng phương án đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và đường thủy phục vụ thi công công trình cầu Xóm Bống.

Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách, tỉnh Khánh Hoà có một số dự án lớn, quan trọng đã, đang và sẽ thực hiện tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1, Cảng tổng hợp Nam Vân Phong và Bắc Vân Phong, Khu công nghiệp Ninh Thủy, Thủy điện Sông Giang 1, KN Cam Lâm, AMI,...

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh quý I năm 2022 ước đạt 11.697,2 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

## 7. Văn hóa, xã hội

### a) Giáo dục và Đào tạo:

100% cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức dạy - học trực tiếp từ ngày 07/02/2022. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường học. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện: Tuân thủ nguyên tắc 5K khi tổ chức dạy học trực tiếp, hạn chế các hoạt động tập trung đông người không thực sự cần thiết; xây dựng phương án phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương, đặc biệt là các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong việc xét nghiệm COVID-19 đối với các trường hợp có biểu hiện triệu chứng sốt, ho, khó thở... hoặc có yếu tố dịch tễ liên quan đến trường hợp mắc COVID-19 đã biết; phối hợp với gia đình học sinh và cơ quan y tế địa phương trong việc tổ chức điều trị, chăm sóc sức khỏe tại nhà đối với các trường hợp mắc COVID-19; tổ chức truy vết dịch tễ theo nguyên tắc gọn nhất, nhỏ nhất có thể; xác định rõ các trường hợp tiếp xúc gần (F1) để phối hợp cơ quan y tế địa phương và gia đình cách ly y tế theo quy định; cập nhật báo cáo số lượng trường hợp mắc COVID-19 hằng ngày về các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để quản lý, giám sát, triển khai các biện pháp phòng chống dịch...

Đã tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THPT tỉnh Khánh Hòa năm học 2021-2022, kết quả, có 171/221 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 77%, trong đó có 15 giáo viên xuất sắc; tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2021-2022 theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tiến hành kiểm tra, công nhận các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2021. Triển khai công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT.

### b) Y tế:

Trong quý I năm 2022, ngành Y tế tiếp tục chủ động theo dõi, bám sát tình hình dịch COVID-19; chuẩn bị các kịch bản, giải pháp để ứng phó hiệu quả với diễn biến phức tạp của dịch bệnh; tăng cường giám sát phát hiện kịp thời biến thể Omicron xâm nhập vào địa bàn tỉnh; chú trọng tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng ngay tại cấp cơ sở; tích cực nâng cao năng lực điều trị, nâng cấp các trang thiết bị, vật tư y tế tại các phòng khám, bệnh viện. Rà soát, kịp thời chấn chỉnh công tác đầu thầu, mua sắm và sử dụng thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế theo đúng quy định pháp luật. Chuẩn bị tốt hồ sơ và các nội dung liên quan để phục vụ kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Tính đến hết ngày 25/3/2022, toàn tỉnh ghi nhận tích lũy 113.390 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (tính từ ngày 10/01/2020), đã xuất viện 106.738 trường hợp, tử vong 346 trường hợp. Đang quản lý, điều trị là 6.306 trường hợp.

Đối với công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19, tính đến ngày 25/3/2022, đã triển khai tiêm được 102,56% mũi 1 và 102,34% mũi 2 đối với người trên 18 tuổi; 83,63% mũi 3 (39,57% mũi bổ sung và 44,06% mũi nhắc lại) cho người trên 18 tuổi. Đối với nhóm trẻ em từ 12-17 tuổi đã tiêm 104,57% mũi 1 và 97,3% mũi 2.

Số ca mắc mới sốt xuất huyết ước 3 tháng đầu năm 2022 là 280 ca, không có ca tử vong, giảm 81,4% so với cùng kỳ 3 tháng đầu năm 2021 (1.503 ca mắc, không có ca tử vong). Số ca mắc mới tay chân miệng ước 3 tháng đầu năm 2022 là 13 ca, không có ca tử vong, giảm 91,9% so với cùng kỳ 3 tháng đầu năm 2021 (160 ca mắc, không có ca tử vong). Chưa ghi nhận ca sốt phát ban nghi sởi và chưa ghi nhận ca sởi xác định trong 3 tháng đầu năm 2022.

#### c) Văn hoá và Thể thao:

Ngành văn hóa đã tổ chức các hoạt động: tuyên truyền Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022), 92 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (24/02/1930 - 24/02/2022); tuyên truyền trực quan trên các tuyến đường tại thành phố Nha Trang; tổ chức 26 hoạt động trong chuỗi các hoạt động “Mừng Đảng - Mừng Xuân Nhâm Dần 2022” tại Quảng trường 2 tháng 4, góp phần tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho nhân dân và du khách vui xuân đón Tết; tổ chức triển lãm ảnh “Bản sắc văn hóa Việt Nam trong Tết cổ truyền” và “ Gian hàng tết các sản phẩm làng nghề truyền thống, hiện vật, sản vật đặc trưng của Khánh Hòa” với 120 ảnh và tranh cổ động; phục vụ hơn 1.000 lượt bạn đọc trong đợt trưng bày, triển lãm tranh, ảnh, sách, báo, tài liệu Hội Báo xuân từ ngày 24/01/2022 đến ngày 10/02/2022 (Tức từ ngày 22 tháng Chạp năm Tân Sửu đến Mừng 10 Tết Nhâm Dần).

Quý I năm 2022, tỉnh đã tổ chức thành công 02 giải thể thao cấp tỉnh (Giải Cờ vua – Cờ tướng, Giải Biliards) trong hoạt động Văn hóa Thể thao mừng Đảng mừng Xuân Nhâm Dần 2022. Tổng số huy chương tính đến 15/02/2022 được 11 huy chương (04 Vàng, 01 Bạc, 06 Đồng), 05 kiện tướng, 07 VĐV cấp I. Phối hợp Tổng cục Thể dục thể thao triển khai công tác đăng cai tổ chức Vòng I giải Billiards & Snooker quốc gia, diễn ra từ ngày 05/3 đến ngày 15/3/2022 thu hút hơn 1400 VĐV của 27 địa phương trong cả nước tham dự; công tác đăng cai giải vô địch các Câu lạc bộ Muay Quốc gia, diễn ra từ ngày 20/3 đến 29/3/2022 tại Nhà thi đấu thể thao tỉnh Khánh Hòa.

#### d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

Trong quý I/2022, tỉnh tiếp tục quan tâm, nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động làm việc tại các doanh nghiệp và nguồn cung lao động để đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu thị trường lao động, hỗ trợ phục hồi và phát triển thị trường lao động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Phối hợp với các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực hiện tư vấn, tuyển chọn lao động tạo nguồn đi làm việc ở nước ngoài. Đang tiến hành xây dựng Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục triển khai hướng dẫn công tác phòng,

chống và tổng hợp đánh giá nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 tại nơi làm việc và ký túc xá cho người lao động tại các doanh nghiệp.

Trong 3 tháng đầu năm, toàn tỉnh ước thực hiện tuyển sinh Giáo dục nghề nghiệp cho 7.450 người đạt 25,3% so với chỉ tiêu kế hoạch giao; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo toàn tỉnh đến tháng 3/2022 ước đạt 81,3%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 26,9%. Đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp ngay từ đầu năm 2022, trong đó quan tâm tới đối tượng tuyển sinh là bộ đội xuất ngũ; tăng cường công tác phối hợp tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông vào học các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường chủ động xây dựng phương án, giải pháp đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người có công, đảm bảo không để sót đối tượng và theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Toàn tỉnh hiện đang quản lý 55.308 người có công với cách mạng; trong đó, chi trả trợ cấp hàng tháng tổng số đối tượng là 6.672 người với số tiền là hơn 11 tỷ đồng. Đã hoàn tất giai đoạn triển khai thí điểm thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi cho người có công với cách mạng thông qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 68/136 xã, phường, thị trấn; tiến tới triển khai thực hiện trên quy mô toàn tỉnh vào ngày 01/4/2022.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng, chính sách trợ giúp khó khăn đột xuất và các chính sách đặc thù của tỉnh. Tổ chức kiểm tra công tác hỗ trợ Tết tại các địa phương nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong dịp Tết; nhất là đối với các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; hộ nghèo, trẻ em,... Dịp Tết Nguyên đán năm 2022, toàn tỉnh tổ chức triển khai trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người có công, trẻ em với tổng kinh phí là 54,8 tỷ đồng (trong đó: ngân sách là 52,2 tỷ đồng; vận động là 2,6 tỷ đồng).

Đã ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện thực hiện công tác giảm nghèo, an sinh xã hội bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ cho trẻ em mồ côi có cha, mẹ tử vong do nhiễm COVID-19 (hỗ trợ 19 em với tổng kinh phí 43 triệu đồng); hướng dẫn các địa phương quy định đánh giá xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em năm 2022 và tăng cường các giải pháp bảo vệ trẻ em; tiến hành rà soát huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

## **8. Khoa học và công nghệ**

Triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 phục vụ phát triển kinh tế Biển và phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa; Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020-2025; Chương trình

Sở hữu trí tuệ giai đoạn 2020- 2025; Đề án Quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực KH&CN năm 2022; Kế hoạch Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất chất lượng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tiếp tục triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh “Trồng thử nghiệm Quýt đường không hạt tại Khánh Hòa”; “Ứng dụng mô hình điện mặt trời áp mái trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa”; “Đánh giá các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước được triển khai ứng dụng từ năm 2011 đến năm 2020”; “Nghiên cứu quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm nuôi thương phẩm mực lá (*Septoteuthis lessoniana* Férussac, 1831) tại Khánh Hòa”; 03 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: “Xây dựng mô hình nuôi thương phẩm cá chạch lấu (*Mastacembelus favus* Hora, 1923) trong ao đất tại Khánh Hòa”; tiếp tục hoàn thiện “Quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng trong hồ tròn” của nhiệm vụ “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) trong hồ tròn tại Khánh Hòa”; đối với nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát đặc tính hình thái thực vật và đề xuất giải pháp nhân giống cam rừng bản địa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, đang khẩn trương xây dựng thuyết minh đề cương để thẩm định theo quy định.

Ban hành 4 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đo lường và chất lượng trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu, với tổng số tiền phạt nộp ngân sách nhà nước 80.038.000 đồng. Phân loại và chuyển email 187 tin cảnh báo TBT (thông báo và hỏi đáp về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) của các nước thành viên WTO cho các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu. Hoạt động dịch vụ, kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng: đã thực hiện kiểm định/hiệu chuẩn được 220 phương tiện đo, trong đó tỷ lệ số phương tiện đo đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường là 97,27%.

## 9. Thông tin và truyền thông

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; theo đó đã tổ chức thành công Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giữa UBND tỉnh Khánh Hòa và Công ty Cổ phần FPT. Đồng thời, tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tỉnh đã thực hiện cung cấp danh sách doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì; giới thiệu Chương trình hỗ trợ của Công ty Cổ phần Misa về nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; mời các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (lần thứ III).

Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh hoạt động thông suốt, đảm bảo phục vụ hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đã tích hợp, cung cấp 144 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; cập nhật mới 07 thủ tục hành chính; bãi bỏ 10

thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính; hỗ trợ cho 148 lượt người dùng (trong đó cung cấp thông tin tài khoản khách hàng cho 87 lượt người dùng) và 145 lượt khách hàng qua tổng đài, chatbox.

Đã ban hành kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Khánh Hòa năm 2022; Kế hoạch truyền thông về xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 – 2030; Kế hoạch tuyên truyền, giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2022 trên các phương tiện thông tin đại chúng tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục cập nhật thông tin tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang “Thông tin dịch bệnh COVID-19 tỉnh Khánh Hòa”; đến thời điểm hiện nay, đã cập nhật thông tin phân loại mức độ nguy cơ của các địa phương; thông cáo báo chí; 15 văn bản chỉ đạo; 89 tin, bài; 116 Infographic (Đồ họa trực quan). Tiếp nhận và phối hợp cơ quan liên quan trả lời 05 ý kiến bạn đọc; 29 tin, bài trên Zalo OA Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa.

### **10. Tài nguyên và môi trường**

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản. Đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 để bổ sung 10 điểm mỏ mới (đất san lấp) phục vụ cho nhu cầu khai thác khoáng sản cung cấp cho dự án đầu tư một số tuyến đường bộ cao tốc Bắc-Nam, đoạn Nha Trang- Cam Lâm. Đã thực hiện thủ tục đề cấp mới 03 Giấy phép khai thác khoáng sản (đất san lấp) cho Nhà đầu tư đường cao tốc đoạn Nha Trang- Cam Lâm.

Theo dõi, giám sát số liệu quan trắc nước thải tự động liên tục của khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định. Đôn đốc, nhắc nhở Tổng Công ty Khánh Việt khẩn trương có kế hoạch đầu tư hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường tại Cụm công nghiệp Ninh Ích. Đang tiến hành xây dựng Quyết định quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu kỳ quy hoạch của 05/8 huyện, thị xã, thành phố (huyện Khánh Sơn, thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh, huyện Cam Lâm, huyện Diên Khánh). Đối với các địa phương còn lại sẽ hoàn thành công tác thẩm định và phê duyệt trong Quý II/2022.

### **11. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính**

Tiếp tục kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh và trực thuộc các sở ngành; trong đó tiếp tục hoàn chỉnh Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định; quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2022. Kiện toàn, thay thế, xác định lại thành viên của các tổ chức phối hợp liên ngành. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương

trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hoà năm 2022, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa năm 2022. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2021, triển khai Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy ngày 31/3/2017 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chỉ đạo rà soát quy mô số hộ gia đình các thôn, tổ dân phố để xây dựng phương án sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2030 và xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với thanh niên năm 2022. Chỉ đạo xử lý đối với việc hết hiệu lực Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc, trực thuộc một số sở, ngành, phòng chuyên môn cấp huyện.

## **12. Công tác Thanh tra, tiếp dân**

### **a) Thanh tra hành chính:**

Trong quý I năm 2022, toàn ngành Thanh tra tỉnh Khánh Hòa triển khai 23 cuộc thanh tra hành chính; trong đó, kỳ trước chuyển sang 09 cuộc và 14 cuộc trong kỳ (gồm: 18 cuộc theo kế hoạch và 05 cuộc đột xuất). Cụ thể:

- Thanh tra tỉnh tiến hành 06 cuộc thanh tra; trong đó, có 03 cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển sang, 03 cuộc triển khai trong kỳ (trong đó có cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, Kít xét nghiệm, vaccin, thuốc phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 71/TTCP-KHTH ngày 14/01/2022 và Hướng dẫn số 68/HD-TTCP ngày 14/01/2022).

- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố: triển khai 09 cuộc thanh tra (trong đó 05 cuộc kỳ trước chuyển sang và 04 cuộc trong kỳ); triển khai theo kế hoạch 04 cuộc và 05 cuộc đột xuất.

- Thanh tra các sở, ban ngành: triển khai 08 cuộc thanh tra theo kế hoạch (trong đó 01 cuộc kỳ trước chuyển sang và 07 cuộc trong kỳ).

Cũng trong quý I năm 2022, Thanh tra các đơn vị, địa phương đã ban hành 07 kết luận thanh tra tại 39 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền 3.086 triệu đồng; trong đó kiến nghị xử lý thu hồi về ngân sách nhà nước 1.819 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế với số tiền 1.267 triệu đồng và kiến nghị xử lý hành chính đối với 02 tổ chức và 01 cá nhân. Cụ thể:

- Thanh tra tỉnh đã ban hành kết luận thanh tra 03 cuộc từ kỳ trước chuyển sang. Qua thanh tra 22 đơn vị phát hiện vi phạm với số tiền 2.989 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 1.723 triệu đồng; xử lý khác về kinh

tế với số tiền 1.267 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với 05 tập thể để xảy ra sai phạm.

- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành 01 kết luận thanh tra. Qua thanh tra 09 đơn vị đã phát hiện vi phạm về kinh tế và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 84,8 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 02 tổ chức để xảy ra sai phạm.

- Thanh tra các sở, ban ngành đã ban hành 03 kết luận thanh tra. Qua thanh tra 08 đơn vị đã phát hiện vi phạm về kinh tế và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 11,33 triệu đồng; kiến nghị xử lý hành chính đối với 01 cá nhân.

Trong Quý I năm 2022, toàn ngành Thanh tra tỉnh Khánh Hòa triển khai 09 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tại 16 đơn vị; đến nay đã ban hành 04 kết luận. Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm về tài chính và kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước số tiền 11,33 triệu đồng, kiểm điểm 01 tập thể, 04 cá nhân; kiến nghị xử lý hành chính 01 tập thể. Kết quả thanh tra tại một số đơn vị, địa phương còn một số tồn tại như: công khai không đầy đủ các hình thức công khai theo quy định; chi không đúng tiêu chuẩn, định mức; việc bố trí lịch tiếp công dân thường xuyên, đột xuất của Thủ trưởng đơn vị cùng cấp chưa được chú trọng quan tâm, công tác phân loại chưa phù hợp với nội dung đơn, xác định cấp thẩm quyền xử lý; việc theo dõi đơn chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết chưa cập nhật kịp thời thông tin giải quyết vụ việc...

b) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: Trong quý I năm 2022, toàn ngành Thanh tra tỉnh Khánh Hòa đã triển khai 495 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 375 tổ chức và 1.056 cá nhân; trong đó, kỳ trước chuyển sang 12 cuộc, 483 cuộc triển khai trong kỳ, 462 cuộc thường xuyên, 17 cuộc theo kế hoạch, 16 cuộc đột xuất thuộc các lĩnh vực chuyên ngành quản lý như: trật tự an toàn giao thông đường bộ, xây dựng, công thương, văn hóa, nông nghiệp, y tế, tư pháp, kế hoạch đầu tư, du lịch, lao động... Đến nay, đã ban hành 471 kết luận thanh tra, kiểm tra và thông báo kết quả đến cá nhân, tổ chức liên quan.

Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 903 tổ chức, cá nhân có vi phạm và kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước với số tiền là 43,6 triệu đồng; ban hành 891 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng vi phạm (97 tổ chức và 794 cá nhân) với số tiền 3.678 triệu đồng (tổ chức: 1.489 triệu đồng và cá nhân: 2.189 triệu đồng) và xử phạt bằng hình thức khác đối với 148 trường hợp (75 tổ chức và 73 cá nhân).

Đến nay số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu là 2.749 triệu đồng (tổ chức: 1.583 triệu đồng; cá nhân: 1.166 triệu đồng). Trong số 148 trường hợp xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác, đến nay có 118 trường hợp đã thực hiện (58 tổ chức và 60 cá nhân).

### **13. Quốc phòng - An ninh**

Trong quý I năm 2022, các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tăng cường lực lượng tuần tra canh gác, đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo đảm ninh chính trị, trật tự an



toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, bảo vệ an ninh trật tự cho người dân đón Tết Nguyên đán Nhân Dân 2022; tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với hoạt động của người nước ngoài thông qua người Việt Nam mua nhà ở, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất trái pháp luật; thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, đối tượng; nắm tình hình thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, tranh chấp, khiếu kiện để có phương án phòng ngừa xảy ra bất ổn xã hội, mất an ninh trật tự; đấu tranh xử lý nghiêm hoạt động đưa tin sai sự thật trên không gian mạng; triển khai hiệu quả kế hoạch công tác công an thích ứng an toàn, kiểm soát dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

a) Về trật tự, an toàn xã hội: Trong quý I năm 2022, xảy ra 115 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 61 vụ so với quý I năm 2021, đạt tỷ lệ 34,66%, điều tra làm rõ 103/115 vụ, đạt tỷ lệ 89,6%; trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 17/18 vụ, đạt tỷ lệ 94,4%.

b) Về trật tự an toàn giao thông: Trong quý I năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông (TNGT) làm chết 29 người, bị thương 09 người, so với quý I năm 2021 giảm 05 vụ, giảm 06 người chết và tăng 01 người bị thương; trong đó, TNGT đường bộ có 28 vụ, làm chết 28 người và bị thương 09 người; TNGT đường thủy có 01 vụ, làm chết 01 người.

c) Về tình hình cháy, nổ: Trong quý I năm 2022, đã xảy ra 06 vụ cháy (không có nổ) tại thành phố Nha Trang (04 vụ), thành phố Cam Ranh (01 vụ) và huyện Diên Khánh (01 vụ); trong đó, nguyên nhân cháy, nổ là do sự cố hệ thống thiết bị điện 01 vụ, do sơ suất sử dụng nguồn nhiệt 01 vụ; 01 vụ cháy phương tiện giao thông (xe ô tô tải) và đang đang điều tra làm rõ nguyên nhân 03 vụ; không có thiệt hại về người và thiệt hại tài sản đang được thống kê.

#### **14. Tình hình thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm**

##### *a) Chương trình xây dựng nông thôn mới*

Triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Nghị quyết về mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025, dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025. Tổ chức công tác xét công nhận đạt tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao của các địa phương năm 2021, tập trung cho công tác thẩm định, xét công nhận cho 05 xã (Vạn Khánh huyện Vạn Ninh; Ninh Xuân, Ninh Lộc thị xã Ninh Hòa; Diên Tân huyện Diên Khánh; Suối Cát huyện Cam Lâm) đạt chuẩn nông thôn mới; 04 xã (Diên An, Diên Điền huyện Diên Khánh; Cam Thành Bắc, Cam Hải Tây huyện Cam Lâm) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tổ chức các Chương trình phối hợp xây dựng nông thôn mới, bao gồm: tuyên truyền lưu động về xây dựng đời sống văn hóa, phát triển du lịch nông thôn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong Chương trình MTQG xây

dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; tổ chức Hội nghị tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*b) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021. Theo đó Khánh Hòa là tỉnh được ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, hiện nay trung ương chưa có thông báo mức vốn hỗ trợ cho tỉnh Khánh Hòa nên tỉnh chưa có đủ cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư 5 năm 2021-2025 của Chương trình.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách dân tộc: Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc và chính sách dân tộc năm 2022; tổ chức triển khai thực hiện trong quý II; Thăm, tặng quà cho người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022 và trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (2011 - 2021); ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022 theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022.

*c) Chương trình phát triển đô thị*

Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2021 về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Hiện nay, các Sở, ban, ngành, địa phương đang tiến hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình theo đúng tiến độ đề ra. Đồng thời đã triển khai thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

*d) Chương trình phát triển nguồn nhân lực*

Đã ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2022 theo Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 22/02/2022. Căn cứ Kế hoạch, UBND tỉnh tiếp tục xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn

tính theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 11/02/2022; Quy chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 08/02/2022.

Các nội dung còn lại của Kế hoạch chương trình phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục thực hiện theo tiến độ (đã khai giảng: 01 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên, 01 lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Phòng, 01 lớp Trung cấp lý luận chính trị và tiếp tục thực hiện các lớp Cao cấp, Trung cấp lý luận chính trị chuyển tiếp từ năm 2020 .

### **15. Một số giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19**

a) Chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người lao động và các nhóm yếu thế:

Đến hết tháng 02/2022, kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, như sau:

Thực hiện hỗ trợ chính sách cho 340.357 người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, số tiền hỗ trợ là 548,747 tỷ đồng, cụ thể:

- *Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (chính sách số 01):* Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện giảm cho 4.763 đơn vị sử dụng lao động, với số lao động 86.026 người, số tiền giảm: 16,383 tỷ đồng.

- *Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất (chính sách số 02):* Bảo hiểm xã hội tỉnh hỗ trợ chính sách cho 12 đơn vị sử dụng lao động, với số lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất là 942 người, số tiền tạm dừng: 6,856 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động (chính sách số 03):* Chưa phát sinh hồ sơ

- *Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (chính sách số 04):* Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ: 16.286 người lao động, số tiền: 58,869 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc (chính sách số 05):* UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 4.565 người, số tiền hỗ trợ: 4,565 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (chính sách số 6):* Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 232 người, số tiền: 860,72 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ bổ sung và trẻ em (chính sách số 7):* Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 7.008 người, số tiền: 7,008 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ đối với người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế (chính sách số 08):* Theo số liệu cung cấp của Sở Y tế và Bộ Chỉ huy Quân sự

tính tính đến ngày 05/10/2021 thực hiện hỗ trợ cho 19.360 người thuộc diện F0 và F1, với số tiền là: 26,805 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch (chính sách số 9)*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 866 người, với tiền là: 3,213 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh (chính sách số 10)*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định phê duyệt hỗ trợ cho 12.543 hộ kinh doanh, số tiền: 37,629 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất (chính sách số 11)*: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã giải ngân cho 17 người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất, với số tiền vay là: 6,147 tỷ đồng.

- *Chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác (chính sách số 12)*: Tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện hỗ trợ cho 192.512 người, với tiền hỗ trợ: 380,411 tỷ đồng.

#### b) Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng:

Triển khai chỉ đạo của NHNN Chi nhánh, các Chi nhánh TCTD trên địa bàn đã:

- Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 cho 5.464 khách hàng, với tổng giá trị nợ được cơ cấu là 12.692 tỷ đồng. Riêng tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 1.369 khách hàng cá nhân với dư nợ 41,09 tỷ đồng.

- Thực hiện miễn, giảm lãi, hạ lãi suất vay vốn cho 21.369 lượt khách hàng với dư nợ 52.111 tỷ đồng, tổng số tiền đã miễn, giảm là 351,15 tỷ đồng. Trong đó: Thực hiện miễn, giảm lãi cho 1.656 khách hàng với dư nợ 4.090 tỷ đồng, số tiền lãi đã miễn, giảm là 114,15 tỷ đồng. Giảm lãi suất vay vốn đối với khoản vay cũ cho 19.713 lượt khách hàng, với dư nợ 48.021 tỷ đồng, số tiền lãi khách hàng được giảm là 237 tỷ đồng.

- Thực hiện cho vay mới với tổng số tiền 84.457 tỷ đồng. Đến 20/02/2022 có 22.646 khách hàng còn dư nợ, với dư nợ 19.823 tỷ đồng.

- Cho vay người sử dụng lao động trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất kinh doanh, đến 20/02/2022:

+ Theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (NHCSXH) đã cho vay 03 khách hàng là người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho 433 lao động. Hiện nay, không còn dư nợ.

+ Theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: NHCSXH đã cho vay 17 khách hàng, trả lương ngừng việc, phục hồi sản xuất cho 1.928 lao động, tổng số tiền 7,105 tỷ đồng. Trong đó: 11 khách hàng là

người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho 1.037 lao động, dư nợ 3,866 tỷ đồng; 08 khách hàng là người sử dụng lao động vay vốn trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh cho 891 lao động, dư nợ 3,239 tỷ đồng.

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong quý I năm 2022, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự đoàn kết, đồng lòng của các cấp, các ngành, địa phương, Khánh Hoà đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Qua đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là động lực khơi dậy mạnh mẽ quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hoà đã tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; các hoạt động thăm hỏi, động viên của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với từng địa phương, doanh nghiệp và người dân đã tạo khí thế phấn khởi, vui tươi, góp phần củng cố niềm tin, sự đoàn kết, ủng hộ của Nhân dân đối với chính quyền tỉnh Khánh Hoà. Ngay sau Tết, các sở, ban, ngành và địa phương đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác và xử lý công việc ngay từ ngày làm việc đầu tiên theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 08/02/2022, đảm bảo hoạt động công vụ diễn ra thông suốt, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý I năm 2022 có nhiều khởi sắc; một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 8%; chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 12,46%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 7,1%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng 13,3%; doanh thu du lịch ước tăng 55,3%. Công tác an sinh, văn hóa xã hội được quan tâm, tăng cường; các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động được thực hiện đầy đủ và đã đem lại hiệu quả thiết thực; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng; quốc phòng, an ninh chính trị được giữ vững; tổ chức thành công lễ giao nhận tân binh năm 2022 theo kế hoạch, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Bên cạnh đó, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất các nhiệm vụ, giải pháp để phòng, chống dịch COVID-19, cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh đã hạ từ cấp 2 xuống cấp độ 1 (nguy cơ thấp, trạng thái bình thường mới, tương ứng với màu xanh); Đối với công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19, tính đến ngày 25/3/2022, đã triển khai tiêm được 100% mũi 1, 100% mũi 2 và 83,63% mũi 3 (39,57% mũi bổ sung và 44,06% mũi nhắc lại) cho người  $\geq 18$  tuổi. Đối với nhóm trẻ em từ 12-17 tuổi đã tiêm 100% mũi 1 và 97,3% mũi 2.

***Một số khó khăn, thách thức trong thời gian tới như sau:***

- Tình hình dịch COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp ở nhiều nơi cùng với sự xuất hiện của biến chủng mới Omicron; chậm phục hồi kinh tế có thể xảy ra nếu không quyết liệt, tập trung thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch bệnh và phát triển kinh tế - xã hội; rủi ro lạm phát, nợ xấu gia tăng; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn.

- Tình hình chiến sự căng thẳng giữa Nga và Ukraine sẽ gây nhiều tác động, khó khăn đến các ngành kinh tế như du lịch, xuất khẩu trong thời gian tới. Giá xăng, dầu cùng với các nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất liên tục tăng đã gây áp lực đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế.

- Kết quả việc khắc phục các sai phạm, nhất là thu hồi tài sản thất thoát theo Thông báo số 680-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kết luận số 250/KL-TTCTP của Thanh tra Chính phủ còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra, gây lãng phí nguồn lực.

- Các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng, nền tảng số để triển khai các hoạt động chống phá Nhà nước.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022**

Để phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 đã được Tỉnh ủy và HĐND tỉnh đề ra, các sở, ban, ngành, địa phương cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **III.1 Nhiệm vụ, giải pháp chung**

1. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022). Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Tập trung thực hiện hiệu quả các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, bảo đảm an dân, an sinh, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách theo quy định Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, nhanh chóng hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hoá, lao động.

4. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình diễn biến thế giới và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương để kịp thời xây dựng các giải pháp nhằm chủ động đối phó, thích ứng, duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế của tỉnh. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đẩy nhanh tiến độ khắc phục, xử lý đối với các dự án có vi phạm qua kết luận thanh tra, kiểm tra.

5. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với công tác lập quy hoạch: Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040; điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong; Quy hoạch chung đô thị mới Cam Lâm. Phê duyệt hoàn thành các quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030; đồng thời tiến hành rà soát, điều chỉnh và tiến tới phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

6. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước của tỉnh để thực hiện các Chương trình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với người có công, công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Chú trọng giảm tỷ lệ hộ nghèo, nhất là ở vùng đông bào dân tộc thiểu số của hai huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh; xây dựng và ban hành Đề án giảm nghèo đối với hai huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025.

7. Tiếp tục đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công gắn với việc làm rõ trách nhiệm người đứng đầu trong đảm bảo tiến độ và chất lượng. Quyết liệt tháo gỡ vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Tiếp tục rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; kiên quyết thực hiện việc cắt giảm các dự án chưa cấp bách, chưa thật sự cần thiết để điều chuyển và tập trung vốn thực hiện các dự án trọng điểm; cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không manh mún, dàn trải. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia; xác định việc đẩy mạnh giải ngân là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, bảo đảm giải ngân hết số vốn được giao, không để nảy sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí nguồn lực.

8. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ kịp thời cho người dân, doanh nghiệp theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chủ động nắm bắt tình hình tranh chấp lao động để phối hợp với các cơ quan liên quan có giải pháp hỗ trợ xử lý kịp thời, hiệu quả, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. Đẩy nhanh tiến độ khắc phục, xử lý đối với các dự án có vi phạm qua kết luận thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh, đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định.

9. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị trước quý II/2022.

10. Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng; tăng cường trao đổi, phối hợp với các cơ quan ở trung ương, tạo sự thống nhất trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Kiên quyết thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khắc phục các sai phạm sau kiểm tra, thanh tra.

11. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, đánh bạc, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các tệ nạn xã hội khác. Chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và phòng, chống thiên tai, cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

### **III.2 Nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Phân công trách nhiệm cụ thể và thời hạn hoàn thành cho từng Sở, ngành đối với các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trước mắt tập trung hoàn thành trong quý II/2022 các nội dung quan trọng như sau:

a) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tại Khánh Hòa. Đồng thời, khẩn trương tiến hành rà soát về vùng nuôi trồng thủy hải sản trong định hướng quy hoạch không gian biển để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị theo định hướng của Nghị quyết số 09-NQ/TW nhưng đồng thời phải đảm bảo sinh kế cho người dân.

b) Chuẩn bị báo cáo để làm việc với Bộ Quốc phòng về các nội dung liên quan đến Đề án xây dựng huyện đảo Trường Sa trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội trên biển của cả nước, khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc (trong đó bao gồm nội dung về: chính sách về di dân, hoạt động hỗ trợ dân sự; xây dựng cơ sở hạ tầng hậu cần



nghe cá,...); việc bàn giao quỹ đất quốc phòng sân bay Nha Trang cũ và các dự án đầu tư đang gặp các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất quốc phòng.

2. Tiếp tục triển khai khẩn trương, hiệu quả các chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó tuân thủ yêu cầu 5K đối với cá nhân, yêu cầu an toàn COVID-19 đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và các biện pháp phòng dịch khác; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023). Bám sát tình hình, đánh giá tác động của biến chủng mới Omicron và những biến chủng khác có thể xuất hiện; đặc biệt chú ý công tác phòng, chống dịch tại các đô thị lớn, khu công nghiệp, sẵn sàng lực lượng hỗ trợ đối với khu vực bùng phát nhiều ca nhiễm, nơi dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả việc tiêm chủng vắc-xin, nhất là cho trẻ em từ 5-12 tuổi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tính tự giác của người dân trong phòng, chống dịch; hạn chế tối đa các trường hợp tụ tập đông người không cần thiết và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn về điều trị, hạn chế tối đa số ca chuyển nặng, tử vong; chủ động bảo đảm tại chỗ đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và các điều kiện khác phục vụ công tác điều trị trên địa bàn tương ứng với các kịch bản dịch bệnh; kịp thời thông báo cho cấp có thẩm quyền nhu cầu hỗ trợ về nhân lực, vật tư, thuốc khi cần thiết, nhất là đối với các địa bàn có số ca mắc tăng cao và nhiều đối tượng có nguy cơ cao. Không để xảy ra quá tải hệ thống y tế.

2. Thực hiện mở cửa trường học gắn với đảm bảo an toàn phòng, chống dịch; kiểm soát và xử lý kịp thời các ca nhiễm, giữ mức độ an toàn cao nhất cho học sinh, giáo viên. Thường xuyên cập nhật thông tin, quy định về công tác phòng, chống dịch trong nhà trường.

3. Phát huy mạnh mẽ dư địa tăng trưởng trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, từng dự án lớn:

a) Đối với ngành thương mại, dịch vụ: Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá trực tiếp các sản phẩm đến người tiêu dùng của các thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa. Tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

b) Đối với ngành du lịch: Triển khai Chương trình kích cầu thu hút khách du lịch. Thực hiện đồng bộ công tác truyền thông thông qua các phương tiện thông tin và bằng các biện pháp phù hợp, thiết thực, tăng cường truyền thông chủ đề “Việt Nam an toàn”, trong đó khẳng định Khánh Hòa là điểm đến an toàn và đồng thời thông tin các sản phẩm dịch vụ chất lượng, các sản phẩm mới, độc đáo với các gói giá cả cạnh tranh, thu hút khách du lịch đến Khánh Hòa. Triển khai thực hiện Kế hoạch mở cửa lại hoạt động du lịch đảm bảo an toàn, hiệu quả

trong điều kiện bình thường mới trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021; hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai các hoạt động du lịch đảm bảo an toàn, hiệu quả, thuận lợi cho khách du lịch.

c) Đối với hoạt động xuất - nhập khẩu, sản xuất công nghiệp:

- Chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu để kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường cập nhật thông tin phổ biến đến các doanh nghiệp về nhu cầu nhập khẩu của thị trường nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác những lợi thế ưu đãi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã tham gia ký kết; tổ chức các hội nghị phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hiện có như: Hạ tầng Khu công nghiệp Ninh Thủy, các Cụm công nghiệp Sông Cầu, Diên Thọ, Trảng É, Ninh Xuân, Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1,...; hoàn thành công tác lựa chọn nhà đầu tư đối với Cụm công nghiệp Tân Lập. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm và tạo nguồn thu mới, như các nhà máy sản xuất tại CCN Trảng É, CCN Diên Phú-VCN.

d) Đối với ngành nông, lâm, thủy sản: Thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để duy trì, ổn định sản xuất, tiêu thụ nông sản, không để đứt gãy chuỗi cung ứng lương thực, thực phẩm thiết yếu, không để xảy ra tồn đọng sản phẩm không tiêu thụ được cũng như việc trực lợi, tăng giá nông sản làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Đẩy mạnh sản xuất nông lâm ngư nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là yếu tố quan trọng, bảo đảm sự ổn định xã hội. Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thủy hải sản để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản; ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để kết nối giữa các công đoạn sản xuất – thương mại – tiêu dùng.

đ) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm của quốc gia, của tỉnh, đảm bảo chất lượng và tiến độ quy định, như: Dự án cao tốc Bắc – Nam, Đường bộ cao tốc Vân Phong - Nha Trang, Buôn Ma Thuột - Khánh Hòa, Đường dây 500kV nhiệt điện Vân Phong – Nhiệt điện Vĩnh Tân, Bệnh viện Đa khoa Nha Trang, Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa, Tỉnh lộ 3, Đường Vành đai 2 và Nút giao Ngọc Hội, Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đến Đàm Môn, Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang,... Đồng thời, tăng cường công tác quản lý nhà nước đất đai và trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm.

e) Triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021-2025. Theo đó, tập trung xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh; phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành động lực phát triển của tỉnh và khu vực Nam Trung

Bộ, Cam Lâm trở thành đô thị sân bay hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế, góp phần đưa Khánh Hòa sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tăng cường hình thức xúc tiến đầu tư trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid -19, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

4. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ:

a) Tập trung triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Ưu tiên nguồn lực tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số cải cách hành chính (PAR-Index). Triển khai có hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2020-2025; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

6. Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiểm tra, xử lý, sớm hoàn thành việc khắc phục các sai phạm theo kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, nhất là những việc thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án có liên quan. Tích cực phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành Trung ương để xem xét, có ý kiến giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về cơ chế, pháp lý trong tổ chức thực hiện kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ.

7. Các lực lượng chức năng (Công an, Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường, các cơ quan thanh tra chuyên ngành) tiếp tục quán triệt, nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của các Ban Chỉ đạo: 138/CP, 389 quốc gia trong công tác phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chủ động xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên đề nhằm triệt phá các đường dây, băng nhóm tội phạm, ổ nhóm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, nhất là đối với các mặt hàng và tại các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác. Chủ động các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng, chống thiên tai và phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

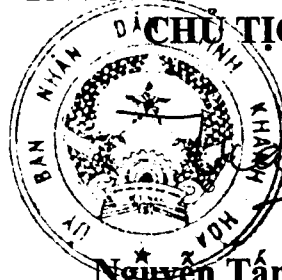
(Đính kèm Biểu số 1, 2, 3, 4)

**Nơi nhận:**

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (85b);
- Các đại biểu HĐND tỉnh (90b);
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo và các phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HM, TP, HP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**ĐẠI CHỨC TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuấn**

**Biểu số 1**  
**CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP**

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 56 /BC-UBND ngày 29 / 3 /2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2021	Dự kiến năm 2022		Ước thực hiện quý I/2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Ước thực hiện quý I/2022	Kế hoạch năm 2022	Quý I/2021
1	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	11.353,0	48.309,5	12.261,7	25,38	108,0
-	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	10.038,1	42.816,7	10.931,7	25,53	108,9
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	1.181,1	5.456,3	1.228,4	22,51	104,0
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.477,8	15.900,4	3.866,9	24,32	111,2
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	2.555,5	10.620,0	2.847,4	26,81	111,4
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	5.379,1	21.460,0	5.836,4	27,20	108,5
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.315,0	5.492,8	1.329,9	24,21	101,1
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	19.490,2	88.504,3	21.587,8		
-	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	17.265,9		19.271,4		
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	2.268,1		2.438,2		
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	5.804,1		6.811,1		
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	Tỷ đồng	4.368,7		5.115,4		
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	9.193,7		10.022,1		
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	2.224,3		2.316,4		

3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	%	100,00		100,00	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	11,64		11,29	
-	Công nghiệp và xây dựng	%	29,78		31,55	
-	Dịch vụ	%	47,17		46,43	
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	11,41		10,73	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người		70,46		
3	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	17.417,4	61.681,3	18.650,8	30,2
4	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	300,8	1.365,0	340,7	25,0
5	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	136,0	850,0	212,4	25,0
6	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	4.221,8	12.015	4.285,4	35,7
	<i>Trong đó:</i>					
	- Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	698,2	2.075	1.120,0	54,0
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	3.523,5	9.940	3.165,4	31,8
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	161,7	435,00	108,9	25,0
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	838,6	2.543,00	784,5	30,8
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	895	2.376,00	781,1	32,9
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	257,2	770,00	254,3	33,0
7	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	2.593,3	10.629,8	2.812,5	26,5
8	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	10.535,2	61.978,4	11.697,2	18,9
						107,1
						113,3
						156,2
						101,5
						67,3
						93,5
						87,3
						98,9
						108,5
						111,0

Biểu số 2

**CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU**

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 56 /BC-UBND ngày 29 /3 /2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2021	Dự kiến năm 2022		Ước thực hiện quý I/2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Ước thực hiện quý I/2022	Kế hoạch năm 2022	Quý I/2021
<b>A</b>	<b>NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN</b>						
<b>1</b>	<b>Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn</b>						
a)	Lúa cả năm:						
	- Năng suất	Tạ/ha	61,80	58,36	61,71	105,7	99,9
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,008	0,2640	0,009	3,4	110,7
b)	Ngô:						
	- Năng suất	Tạ/ha	19,82	21,80	19,55	89,7	98,7
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,00064	0,0118	0,00065	5,5	101,7
c)	Mía						
	- Năng suất	Tạ/ha	452,80	490	511,3	104,3	112,9
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,171	0,509	0,193	38,0	112,9
<b>2</b>	<b>Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu</b>						
	- Lợn	Nghìn con	234,03	284,26	256,14	90,1	109,4
	- Trâu, bò	Nghìn con	79,03	79,63	77,76	97,7	98,4
	- Gia cầm	Triệu con	3,08	3,22	3,23	100,3	104,5
<b>3</b>	<b>Lâm nghiệp</b>						

	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Nghìn ha							
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%		47,5					
<b>4</b>	<b>Thủy sản</b>	Nghìn tấn	27,35	113,76	27,52	24,2	100,6		
	- Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	23,70	95,15	23,32	24,5	98,4		
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	3,65	18,61	4,19	22,5	114,9		
<b>B</b>	<b>CÔNG NGHIỆP</b>								
<b>1</b>	<b>Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm 2020</b>	%	<b>99,51</b>	<b>105,0</b>	<b>112,46</b>				
<b>2</b>	<b>Một số sản phẩm chủ yếu:</b>								
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	141,0	650,0	159,5	24,5	113,1		
	- Bia các loại (bia đóng lon và bia đóng chai)	Nghìn lít	11.245,6	62.000,0	12.672,9	20,4	112,7		
	- Đường các loại	Nghìn tấn	85,6	110,0	98,2	89,2	114,7		
	- Nước yến và Nước bổ dưỡng khác	Nghìn lít	16.786,5	74.000,0	18.155,3	24,5	108,2		
	- Thuốc lá điếu	Triệu bao	190,1	790,0	194,5	24,6	102,3		
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	15,9	88,0	21,7	24,7	136,9		
<b>C</b>	<b>DỊCH VỤ</b>								
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	17.417,4	61.681,3	18.650,8	30,2	107,1		
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	856,9	4.000,0	1.330,7	33,3	155,3		
	- Khách lưu trú	Nghìn lượt	226,6	1.200,0	254,5	21,2	112,3		
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt</i>	<i>9,4</i>	<i>40,0</i>	<i>14,1</i>	<i>35,3</i>	<i>150,1</i>		
	- Ngày khách lưu trú	Nghìn ngày	509,9	3.440,0	659,6	19,2	129,4		
	<i>Trong đó: Ngày khách quốc tế</i>	<i>Nghìn ngày</i>	<i>48,3</i>	<i>190,0</i>	<i>69,6</i>	<i>36,6</i>	<i>143,9</i>		
<b>D</b>	<b>XUẤT NHẬP KHẨU</b>								
<b>1</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	<b>Triệu USD</b>	<b>300,81</b>	<b>1.365</b>	<b>340,7</b>	<b>25,0</b>	<b>113,3</b>		
	- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:								
	+ Thủy sản	Triệu USD	114,25		167,25		146,4		
	+ Cà phê	Triệu USD	30,28		24,35		80,4		



	+ Đóng tàu	Triệu USD	94,83		87,60	92,4
<b>2</b>	<b>Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn</b>	<b>Triệu USD</b>	<b>136,0</b>	<b>850,0</b>	<b>212,4</b>	<b>156,2</b>
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:					
	+ Nguyên liệu thủy sản	Triệu USD	44,46		74,12	166,7
	+ Máy móc thiết bị, phụ tùng	Triệu USD	28,77		36,81	127,9
	+ Sắt thép các loại	Triệu USD	14,15		41,18	291,0

1

**Biểu số 3**  
**CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG**

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 66 /BC-UBND ngày 29 / 3 /2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Quý I/2021	Dự kiến năm 2022		Ước thực hiện quý I/2022 so với	
				Kế hoạch 2022	Ước thực hiện quý I/2022	Kế hoạch năm 2022	Quý I/2021
<b>I</b>	<b>DÂN SỐ</b>						
1	- Dân số trung bình	Triệu người	1,241	1,256	1,250	99,5	99,5
2	- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái)	%	110,1	109,2	109,4	100,2	100,2
3	- Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa)	%		62			
<b>II</b>	<b>LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM</b>						
1	Tổng số lao động đang làm việc	Ngh. người	674,8	659,9	663,5	100,5	98,3
2	Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm	Người	2.875	11.500	3590,0	31,2	124,9
3	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	24	100			
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80,3	82	81,3		
	<i>Trong đó:</i>						
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	25,7751	27,6	26,9		

5	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%	23	27,76		
6	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	20	21,88		
<b>III</b>	<b>GIÀM NGHÈO</b> (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)					
1	- Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố	Nghìn hộ		333,960		
2	- Số hộ nghèo	Nghìn hộ		11,784		
3	- Tỷ lệ hộ nghèo	%		3,53		
4	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%		0,33		
<b>IV</b>	<b>NÔNG THÔN MỚI</b>					
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã		65		
2	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		70,7		
<b>V</b>	<b>Y TẾ - XÃ HỘI</b>					
1	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91,52	93,0	92,1	
2	- Số giường bệnh công lập/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	32,1	33,0	32,1	
3	- Số bác sỹ công lập/1 vạn dân	Bác sỹ	8,0	9,0	8,5	
4	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100,0	100,0	100,0	
5	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,0	100,0	100,0	
6	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	4,9	4,8	4,1	
7	- Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	5,3	5,3	4,4	

8	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi)	%	7,4	7,3	7,4	7,4		
9	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	8,7	8,5	8,7	8,5		
10	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, phường	95,0	73,0	95,0	73,0		
11	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	68,3	52,5	68,3	52,5		
<b>VI GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>								
1	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	282.369	291.246	282.369	273.008	93,7	96,7
	+ Nhà trẻ, mẫu giáo	Học sinh	62.579	66.015	62.579	52.361	79,3	83,7
	+ Tiểu học	Học sinh	105.344	111.535	105.344	110.952	99,5	105,3
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	77.140	75.890	77.140	72.795	95,9	94,4
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	37.306	37.806	37.306	36.900	97,6	98,9
2	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi							
	+ Tiểu học	%	96,8	99,1	96,8	99,0		
	+ Trung học cơ sở	%	96,0	96,4	96,0	96,2		
<b>VII MÔI TRƯỜNG</b>								
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	80,0	90,0	80,0	80,0		
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%		92,0				
2	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%		85,0				
3	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%		99,7				

TẢNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2022 THEO TỪNG QUÝ

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)



S	Chi tiêu	ĐVT	Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV			Cả năm		
			TH năm 2021	Ước năm 2022	Ước 2022/TH 2021	TH năm 2021	Ước năm 2022	Ước 2022/TH 2021	TH năm 2021	Ước năm 2022	Ước 2022/TH 2021	TH năm 2021	Ước năm 2022	Ước 2022/TH 2021	TH năm 2021	Ước năm 2022	Ước 2022/TH 2021
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG (theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh)																
<b>I</b>	Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	11.353,0	12.261,7	108,0	11.946,8	12.743,6	106,7	9.690,4	11.145,2	115,0	11.551,8	12.528,5	108,5	44.542,0	48.678,9	109,3
	* GRDP theo ngành kinh tế	Tỷ đồng	10.038,1	10.931,7	108,9	10.760,8	11.472,2	106,6	8.440,9	9.733,3	115,3	10.237,3	11.102,3	108,4	39.477,1	43.239,4	109,5
	- Nông, lâm nghiệp - thủy sản	Tỷ đồng	1.181,1	1.228,4	104,0	1.935,1	1.989,3	102,8	1.156,7	1.203,0	104,0	994,1	1.031,9	103,8	5.267,1	5.452,6	103,5
	- Công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.477,8	3.866,9	111,2	3.263,0	3.586,5	109,9	3.228,2	3.564,9	110,4	4.692,1	5.227,5	111,4	14.661,2	16.245,8	110,8
	Trong đó: Công nghiệp	Tỷ đồng	2.555,5	2.847,4	111,4	2.104,3	2.251,6	107,0	2.278,5	2.449,4	107,5	3.058,5	3.288,5	107,5	9.996,8	10.836,9	108,4
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	5.379,1	5.836,4	108,5	5.562,7	5.896,4	106,0	4.056,0	4.965,4	122,4	4.551,1	4.842,8	106,4	19.548,8	21.541,1	110,2
	* Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.315,0	1.329,9	101,1	1.186,0	1.271,4	107,2	1.249,5	1.411,9	113,0	1.314,5	1.426,2	108,5	5.064,9	5.439,5	107,4
<b>2</b>	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	99,51	112,46		98,59	106,5		73,29	106,50		109,43	106,6		95,40	108,0	
	Một số sản phẩm chủ yếu:																
	- Điện sản xuất	Tr. Kwh	141,0	159,5	113,1	106,6	170,0	159,5	122,19	150,00	122,8	198,1	170,0	85,8	567,90	649,5	114,4
	- Bia các loại	Nghìn lít	11.245,6	12.672,9	112,7	11.105,7	15.000,0	135,1	9.471,77	15.000,0	158,4	20.368,6	19.000,0	93,3	52.191,73	61.672,9	118,2
	- Nước yến và nước bổ dưỡng khác	Nghìn lít	16.786,5	18.155,3	108,2	15.668,0	18.000,0	114,9	5.903,64	19.000,0	321,8	19.979,8	20.000,0	100,1	58.337,93	75.155,3	128,8
	- Thuốc lá điếu	Triệu bao	190,1	194,5	102,3	202,5	190,0	93,8	172,10	200,0	116,2	216,6	220,0	101,6	781,30	804,5	103,0
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	15,9	21,7	136,9	21,9	21,0	96,0	22,48	22,0	97,9	27,8	25,0	90,1	88,00	89,7	102,0
	- Đường các loại	Nghìn tấn	85,6	98,2	114,7	12,3	55,0	448,6	-	5,0	-	-	-	-	97,82	158,2	161,7
	- Tàu biển	Chiếc	3,0	4,0	133,3	2,0	4,0	200,0	3,0	4,0	133,3	2,0	3,0	150,0	10,00	15,0	150,0
<b>3</b>	Xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh																
<b>a</b>	Xuất khẩu	Triệu USD	300,81	340,72	113,3	300,36	315,00	104,9	340,82	360,00	105,6	360,20	385,00	106,9	1.302,19	1.400,7	107,6
	- Tàu	Triệu USD	94,83	87,60	92,4	61,43	90,00	146,5	92,86	110,00	118,5	60,10	130,00	216,3	309,21	417,6	135,1
	- Thủy sản	Triệu USD	114,25	167,25	146,4	158,91	130,00	81,8	163,66	190,00	116,1	202,50	220,00	108,6	639,33	707,3	110,6
	- Cà phê	Triệu USD	30,28	24,35	80,4	26,30	32,00	121,7	26,26	26,50	100,9	19,22	20,00	104,1	102,06	102,8	100,8
<b>b</b>	Nhập khẩu	Triệu USD	136,01	212,42	156,2	185,17	200,00	108,0	180,03	195,00	108,3	239,51	300,00	125,3	740,72	907,42	122,5
<b>4</b>	Thương mại, du lịch																
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	17.417,4	18.650,8	107,1	15.920,3	17.162,0	107,8	6.844,1	9.787,1	143,0	14.897,5	16.089,2	108,0	55.079,3	61.689,1	112,0
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	856,9	1.330,7	155,3	936,5	1.100,0	117,5	160,4	800,0	498,8	453,5	770	169,8	2.407,3	4.000,7	166,2
	- Khách nội địa	Nghìn lượt	217,2	240,4	110,7	221,3	260,0	117,5	19,7	360,0	1.826,4	117,2	300,0	256,0	575,4	1.160,4	201,7
	- Khách quốc tế	Nghìn lượt	9,4	14,1	150,1	9,7	6,0	61,9	1,0	10,0	994,0	4,6	10,0	218,0	24,7	40,1	162,4
<b>5</b>	Nông, lâm, thủy sản																
<b>a</b>	Nông nghiệp																

- Sản lượng thu hoạch lúa	8,068	8,94	110,7	130,03	125,27	96,3	87,99	85,51	97,2	45,54	44,26	97,2	271,62	263,97	97,2
- Sản lượng thu hoạch ngô	0,638	0,65	101,7	2,22	2,33	105,3	2,46	2,59	105,3	5,83	6,15	105,3	11,15	11,72	105,1
- Sản lượng thu hoạch mía	171,39	193,42	112,9	355,52	355,41	100,0	-	-	-	-	-	-	526,91	548,83	104,2
<b>b Thủy sản</b>	27,35	27,52	100,6	40,13	40,68	101,4	25,33	25,72	101,6	18,68	19,54	104,6	111,48	113,46	101,8
- Sản lượng khai thác	23,70	23,32	98,4	35,95	35,63	99,1	22,48	22,28	99,1	13,93	13,80	99,1	96,05	95,04	98,9
- Sản lượng nuôi trồng	3,65	4,19	114,9	4,18	5,05	120,8	2,85	3,44	120,8	4,75	5,74	120,8	15,43	18,43	119,4
<b>6 Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn</b>	<b>4.221,8</b>	<b>4.285,4</b>	<b>101,5</b>	<b>3.046,2</b>	<b>2.815,0</b>	<b>92,4</b>	<b>2.688,8</b>	<b>2.977,3</b>	<b>110,7</b>	<b>4.152,4</b>	<b>3.494,0</b>	<b>84,1</b>	<b>14.109,2</b>	<b>13.571,7</b>	<b>96,2</b>
<i>Trong đó:</i>															
- Thu thuế xuất, nhập khẩu	698,2	1.120,0	160,4	275,1	415,0	150,8	300,9	477,3	158,6	811,2	664,0	81,9	2.085,5	2.676,3	128,3
- Thu nội địa	3.523,5	3.165,4	89,8	2.771,1	2.400,0	86,6	2.387,9	2.500,0	104,7	3.341,2	2.830,0	84,7	12.023,7	10.895,4	90,6